



MÁY ĐO MÔI TRƯỜNG ĐA NĂNG 850027

SPER SCIENTIFIC

1. Tốc độ gió: 0.4 – 20.0 m/s.
2. Lưu lượng gió: 0.024 – 36,000 CMM.
3. Nhiệt độ không khí: 0 – 50°C.
4. Độ ẩm không khí: 10 – 95% RH.
5. Nhiệt độ gió: -9 – 44°C.
6. Chỉ số nóng bức: 0 – 100°C.
7. Dew point: -25 – 49°C.
8. Wet bulb: -5 – 49°C.
9. Nhiệt độ RTD Pt1000: -10 – 100°C.
10. Áp suất khí quyển: 7.5 – 825.0 mmHg.
11. Cao độ so mặt nước biển: -2,000 – +9,000 m.
12. Cường độ ánh sáng: 0 – 20,000 Lux.





- ★ 850027 Sper Scientific đo đa chỉ tiêu 12 trong 1: Tốc độ gió | Lưu lượng gió | Nhiệt độ không khí | Độ ẩm môi trường | Nhiệt độ gió | Chỉ số nóng bức | Nhiệt độ điểm đọng sương | Nhiệt độ bầu ướt | Nhiệt độ tiếp xúc RTD | Áp suất khí quyển | Cao độ so với mặt nước biển | Cường độ ánh sáng.
- ★ [850027](#) thuộc dòng sản phẩm [Máy đo gió](#) | [Máy đo nhiệt độ độ ẩm không khí](#) | [Đồng hồ đo nhiệt độ tiếp xúc](#) | [Máy đo ánh sáng](#).

ĐẶC ĐIỂM

1. Trọng lượng nhẹ (57g).
2. Kích thước nhỏ (121 × 44 × 19 mm).
3. Dễ sử dụng.
4. Vận hành với chỉ một tay.
5. Phù hợp với công việc của nhà khoa học, chuyên gia nông nghiệp, quản lý kho, HVAC, gia đình, kỹ sư công trình, an toàn sức khỏe, những người làm việc ngoài trời, nhà giáo dục, huấn luyện viên... Họ cần thông tin chính xác về môi trường để ra quyết định quan trọng.
6. Quạt gió có thể thay thế được.
7. Tầm đo gió rộng với số đo nhỏ nhất xuống tới 0.4 m/s.
8. Đo chính xác nhiệt độ chất lỏng và chất rắn bằng cách sử dụng đầu dò RTD Pt1000 (tùy chọn).
9. Hiển thị giá trị đo lớn nhất (max), giá trị đo nhỏ nhất (min).
10. Giữ số đo không đổi với chức năng HOLD.
11. Đèn màn hình hỗ trợ đọc số đo dễ dàng trong môi trường tối hoặc thiếu ánh sáng.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

1. **Đo tốc độ gió (wind speed):**
 - ❖ Tầm đo: **0.4 – 20.0 m/s** | 1.4 – 72.0 km/h | 0.8 – 38.8 knots | 80 – 3937 ft/min | 0.9 – 44.7 mile/h (MPH).
 - ❖ Độ chính xác: ≤20 m/s: **±3% toàn tầm** | >20 m/s: ±4% toàn tầm.
 - ❖ Bước nhảy số đo: **0.1 m/s** | 0.1 km/h | 0.1 knots | 1 ft/min | 0.1 MPH.
2. **Đo lưu lượng gió (air volume):**
 - ❖ Tầm đo: **0.024 – 36,000 CMM** / 0.847 – 1,271,300 CFM.
 - ❖ Bước nhảy số đo: **0.001 / 0.01 / 0.1 / 1** / 10 (x10) / 100 (x100) CFM.
3. **Đo nhiệt độ môi trường:**
 - ❖ Tầm đo: **0 – 50°C** / 32 – 122°F.
 - ❖ Độ chính xác: **±1.2°C** / ±2.5°F.
 - ❖ Bước nhảy số đo: **0.1°C** / 0.1°F.
4. **Đo độ ẩm không khí:**
 - ❖ Tầm đo: **10 – 95% RH**.
 - ❖ Độ chính xác: <70% RH: **±4% RH** | ≥70% RH: ±(4% số đo + 1.2% RH).
 - ❖ Bước nhảy số đo: **0.1% RH**.



5. Đo nhiệt độ gió:

- ❖ Tầm đo: **-9 – 44°C** / 15 – 112°F.
- ❖ Độ chính xác: **±2.0°C** / ±3.6°F
- ❖ Bước nhảy số đo: **0.1°C** / 0.1°F.

6. Đo chỉ số nóng bức (heat stress index):

- ❖ Tầm đo: **0 – 100°C** / 32 – 212°F.
- ❖ Độ chính xác: **±2.0°C** / ±3.6°F.
- ❖ Bước nhảy số đo: **0.1°C** / 0.1°F.

7. Đo nhiệt độ điểm đọng sương (dew point):

- ❖ Tầm đo: **-25 – 49°C** / -13 – 120°F.
- ❖ Bước nhảy số đo: **0.1°C** / 0.1°F.

8. Đo nhiệt độ bầu ướt (wet bulb):

- ❖ Tầm đo: **-5 – 49°C** / 22 – 120°F.
- ❖ Bước nhảy số đo: **0.1°C** / 0.1°F.

9. Đo nhiệt độ tiếp xúc RTD Pt1000 (tùy chọn):

- ❖ Tầm đo: **-10 – 100°C** / +14 – +212°F.
- ❖ Bước nhảy số đo: **0.1°C** / 0.1°F.
- ❖ Độ chính xác: **±1.2°C** / ±2.5°F.

10. Đo áp suất khí quyển:

- ❖ Tầm đo: **10.0 – 999.9**

hPa / 1000 – 1100 hPa / **7.5 – 825.0**
mmHg / 0.29 – 32.84 inHg

- ❖ Bước nhảy số đo: **0.1 hPa** / 1 hPa / **0.1**
mmHg / 0.01 inHg

- ❖ Độ chính xác: **±1.5 hPa** / ±2 hPa / **±1.2**
mmHg / ±0.05 inHg

11. Đo cao độ so với mặt nước biển (Altitude):

- ❖ Tầm đo: **-2,000 – +9,000 m** / -6,000 to 30,000 ft.

- ❖ Bước nhảy số đo: **1 m** / 1 ft.

- ❖ Độ chính xác: **±15 m** / ±50 ft.

12. Đo cường độ ánh sáng:

- ❖ Tầm đo: **0 – 2,200 Lux** / 1,800 – 20,000 Lux / 0 – 204.0 FC / 170 to 1,860 FC.

- ❖ Bước nhảy số đo: **1 Lux** / 10 Lux / 0.1 FC / 1 FC.

- ❖ Độ chính xác: **±5% số đo ± 8 DGT.**

13. Kích thước: 121 × 44 × 19 mm / 4¾" × 1¾" × ¾".

14. Trọng lượng: 57 g (2 oz).

BỘ MÁY BAO GỒM:

1. 1 thân máy chính [850027](#) chính hãng Sper Scientific USA.
 2. 1 túi đựng máy và phụ kiện.
 3. 1 pin nút 3V.
 4. 1 sách hướng dẫn sử dụng.
 5. 1 phiếu bảo hành 12 tháng chính hãng của [Le Quoc Equipment](#).
-



Le Quoc Equipment



USA
SPER
SCIENTIFIC
Environmental Measurement Instruments

GHÉ THĂM WEBSITE:

